

BÁO CÁO

**Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2023
và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

(Trình tại Kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐỀ
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 3019
Ngày: 20/6

Chuyển: Thực hiện Chương trình Kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII ban hành kèm theo Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023; qua xem xét kết quả tổng hợp, tham mưu của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 572/TTT-P4 ngày 06/6/2023, UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và văn bản chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, cụ thể như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...; tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 31/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành 05 văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh bám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Khánh Hòa và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cụ thể:

- Công văn số 330/UBND-NC ngày 11/01/2023 về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Công văn số 467/UBND-NC ngày 13/01/2023 về việc thực hiện Thông báo kết luận tại Phiên họp thứ 16 và Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày



07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kiến nghị của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Công văn số 679/UBND-TH ngày 19/01/2023 về việc tiếp tục giải quyết các kiến nghị của cử tri còn tồn đọng gửi đến các kỳ họp HĐND tỉnh khóa VI, khóa VII.

- Công văn số 3362/UBND-NC ngày 11/4/2023 về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 3972/KH-UBND ngày 25/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các kiến nghị tại Báo cáo số 334/BC-ĐGS ngày 07/10/2022 của Đoàn giám sát về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh, các cấp, các ngành thuộc tỉnh đã ban hành các văn bản và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động nắm tình hình, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh; một số vụ việc người dân tập trung đông người đã được chỉ đạo xử lý kịp thời. Qua đó, tạo được lòng tin trong Nhân dân; góp phần giữ vững sự ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (số liệu tính đến ngày 31/5/2023)

1. Công tác tiếp công dân

1.1. Kết quả tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

a) Tiếp thường xuyên; tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng

Trong 6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã tiếp 947 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị với số lượng người được tiếp là 1.305 người/858 vụ việc các loại, số lượt tiếp công dân tăng 22,2% so với cùng kỳ năm 2022 (947/775 lượt), cụ thể:

- **Tiếp thường xuyên:** Toàn tỉnh đã tiếp 892 lượt/1.103 người/804 vụ việc các loại (gồm: 752 vụ việc tiếp lần đầu, 52 vụ việc tiếp nhiều lần), trong đó: Cấp tỉnh tiếp 196 lượt/259 người/115 vụ việc; các sở, ngành và đơn vị thuộc tỉnh tiếp 60 lượt/175 người/57 vụ việc; cấp huyện tiếp 320 lượt/348 người/317 vụ việc; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện tiếp 316 lượt/321 người/315 vụ việc.

- **Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng:** Người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp đã xếp lịch tiếp công dân định kỳ là: 2.960 kỳ tiếp công dân, trong đó: Cấp tỉnh: 05 kỳ; các sở, ngành: 155 kỳ; cấp huyện: 80 kỳ; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện: 2.720 kỳ.

+ Số lượt thực tế có công dân đến các cơ quan hành chính nhà nước đã được thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp tiếp: 55 lượt/ 202 người/54 vụ việc các loại (gồm: 52 vụ việc tiếp lần đầu, 02 vụ việc tiếp nhiều lần), trong đó: Cấp tỉnh tiếp 05 lượt/08 người/05 vụ việc; các sở, ngành và đơn vị thuộc tỉnh tiếp 10 lượt/16 người/09 vụ việc;

cấp huyện tiếp 13 lượt/13 người/13 vụ việc; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện tiếp 27 lượt/165 người/27 vụ việc.

+ Số lượt còn lại đều đã được người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xếp lịch tiếp công dân định kỳ, tuy nhiên, không có công dân đến vào những ngày đã được xếp lịch. Ban Tiếp công dân tỉnh, Ban Tiếp công dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương đã lập biên bản đầy đủ về số ngày tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo quy định Luật Tiếp công dân; không ủy quyền cho cấp phó tiếp công dân định kỳ.

b) Tiếp đoàn công dân đông người

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc tiếp đoàn đông người theo đúng quy định tại các Điều: 29, 30 và 31 của Luật Tiếp công dân; kịp thời thực hiện việc tiếp công dân, nhất là đối với việc tiếp đoàn công dân đông người hoặc đối với trường hợp nhiều người phản ánh về cùng một nội dung.

Trong kỳ, toàn tỉnh đã tiếp 12 đoàn đông người (trong đó có 08 đoàn của cùng một vụ việc), cụ thể:

- Ban Tiếp công dân tỉnh:

+ Tiếp 06 hộ dân (02 đoàn đến 02 lần, đại diện cho khoảng 40 hộ dân) gửi đơn đăng ký gặp Chủ tịch UBND tỉnh để trình bày một số nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân sở hữu căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44-46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang.

+ 14 hộ dân có đất bị thu hồi tại xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh trình bày và gửi đơn khiếu nại đối với phương án bồi thường tại dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đường 2/9, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh; đề nghị được đối thoại với Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lê Hữu Hoàng về nội dung liên quan đến quyết định phê duyệt giá đất. Ban Tiếp công dân tỉnh đã ghi nhận ý kiến trình bày của các hộ dân, đồng thời tiếp nhận đơn và báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét.

+ 25 hộ dân tại tổ 14 Bãi Tiên, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang trình bày và đề nghị một số nội dung liên quan đến tạm dừng việc cưỡng chế thu hồi đất và giải quyết các đơn khiếu nại của người dân khi thu hồi đất thuộc Khu B - Bãi Tiên để thực hiện dự án Champarama Resort & Spa tại phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang. Ban Tiếp công dân tỉnh đã ghi nhận ý kiến trình bày của các hộ dân và hướng dẫn các hộ dân có đơn trình bày nội dung cụ thể, gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ 01 đoàn đông người phản ánh về việc UBND huyện Vạn Ninh giải quyết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa thỏa đáng tại dự án Hạ tầng Khu tái định cư đường 2/9, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh và gửi đơn đề nghị tạm dừng cưỡng chế thu hồi đất. Ban Tiếp công dân tỉnh đã ghi nhận ý kiến trình bày của các hộ dân và tiếp nhận đơn để xử lý theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp 01 đoàn (50 người) về việc kiến nghị một số nội dung liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại dự án

Vinpearl Empire Condotel (do Công ty Vinpearl làm chủ đầu tư) tại địa chỉ 44-46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang.

- Sở Xây dựng: Tiếp 01 đoàn (26 người) vào ngày 05/01/2023 và 01 đoàn (38 người) vào ngày 16/02/2023 về việc đề nghị được gặp Lãnh đạo Sở Xây dựng để kiến nghị một số nội dung liên quan đến việc quản lý, vận hành và việc bàn giao, sử dụng nguồn kinh phí bảo trì, việc thành lập Ban quản trị nhà chung cư thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44-46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang.

- UBND phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang:

+ Ngày 05/01/2023, Chủ tịch UBND phường Lộc Thọ đã tiếp 01 đoàn (20 người là chủ sở hữu các căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44-46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang) về yêu cầu cung cấp thông tin về việc tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu tại Vinpearl Empire Condotel. Chủ tịch UBND phường Lộc Thọ đã ghi nhận ý kiến của công dân và tiến hành thu thập thông tin từ các cơ quan liên quan để làm căn cứ trả lời cho công dân.

+ Ngày 15/02/2023, Chủ tịch UBND phường Lộc Thọ đã tiếp đột xuất 01 đoàn (58 người là chủ sở hữu các căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44-46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang) về yêu cầu cung cấp thông tin về việc tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu. UBND phường Lộc Thọ đã ban hành Công văn số 147/UBND ngày 13/02/2023 về việc trả lời đơn đề nghị của các chủ sở hữu căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel.

- Phòng Quản lý đô thị thành phố Nha Trang: Tiếp đột xuất 39 người là chủ sở hữu các căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44-46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang (vào ngày 15/02/2023); đã tham mưu UBND thành phố Nha Trang ban hành Công văn số 1413/UBND-QLĐT ngày 06/3/2023 về việc trả lời đơn kiến nghị liên quan đến dự án Vinpearl Empire Condotel.

- Thanh tra thành phố Nha Trang: Vào ngày 21/3/2023, Chánh Thanh tra thành phố Nha Trang đã tiếp đột xuất đối với bà Nguyễn Thị Thu Hải (theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Căn, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Việt Thắng, thành phố Nha Trang) về kiến nghị, phản ánh về việc Phó Trưởng Ban quản lý chợ Vĩnh Hải đã nhận bồi thường nhưng chưa giao 04 thửa đất cho doanh nghiệp. Chánh Thanh tra thành phố Nha Trang đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan chức năng để giải quyết theo thẩm quyền.

c) Công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại của Lãnh đạo UBND tỉnh

- Công tác tiếp công dân định kỳ: Trong kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp công dân định kỳ đối với 05 trường hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Tiếp công dân, cụ thể:

+ Ông Nguyễn Hoài Duy, trú tại số 238/3 Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh trình bày một số nội dung liên

quan đến việc Ban quản trị Hợp tác xã nông nghiệp xã Vĩnh Thạnh tịch thu thửa đất số 57, tờ bản đồ số 14 năm 2007 xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang có nguồn gốc của gia đình ông Nguyễn Hoài Duy không đúng đối tượng, vị trí đất; đồng thời, yêu cầu trả lại đất cho gia đình ông Nguyễn Hoài Duy. Ngày 21/02/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 55/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

+ Bà Lê Thị Cay, trú tại số 11/3A đường Phước Tường, phường Phước Long, thành phố Nha Trang (theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Công văn số 8274/VPCP-V.I ngày 09/12/2022 của Văn phòng Chính phủ) về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Cay liên quan đến việc thu hồi đất của bà Đặng Thị Gió (mẹ của bà Lê Thị Cay). Ngày 08/3/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 81/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

+ Các hộ dân: Bà Nguyễn Thị Kim Anh, ông Ngô Quý Linh, bà Nguyễn Thị Kim Hạnh (đại diện cho nhóm chủ sở hữu căn hộ thuộc tòa nhà tại địa chỉ 44-46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang) kiến nghị việc thành lập Ban quản trị nhà chung cư, hướng xử lý đối với kinh phí dịch vụ quản lý, vận hành và quỹ bảo trì nhà chung cư thuộc tòa nhà nêu trên mà các chủ sở hữu đã đóng cho Công ty Cổ phần Vinpearl. Ngày 30/3/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 128/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

+ Bà Trần Thị Hoa, trú tại 37D đường Đồng Nai, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang phản ánh, kiến nghị một số nội dung liên quan đến việc thu hồi thửa đất số 86, tờ bản đồ số 07, xã Vĩnh Thái để thực hiện dự án Khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang. Ngày 05/5/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 176/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Hà và ông Lê Văn Phước, trú tại số 15 đường Trường Sa, phường Phước Long, thành phố Nha Trang trình bày và đề nghị UBND tỉnh giải quyết việc bán cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu Hà 02 lô đất tái định cư (gồm: Lô TĐC-3-28, diện tích 85,5 m² và lô TĐC-3-29, diện tích 93,78 m² tại Khu tái định cư sân bay Nha Trang) theo giá quy định của Nhà nước hoặc giải quyết giao đất ở khu vực khác để gia đình thuận tiện kinh doanh, buôn bán ổn định đời sống. Gia đình bà Nguyễn Thị Thu Hà không đồng ý nhận đất tại Khu đô thị VCN Phước Long, đất sản xuất của gia đình bị thu hồi quá lớn (2,5 ha); do vậy, đề nghị Nhà đầu tư hoán đổi đất khác, vị trí tương đương hoặc bồi thường theo giá thị trường; đến thời điểm hiện tại, gia đình bà Nguyễn Thị Thu Hà chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Ngày 24/5/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 205/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

- Công tác tổ chức đối thoại: Lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại với công dân trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 đối với các trường hợp sau:

+ Bà Ngô Thị Quý, trú tại số 08A đường Biệt Thự, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang.

+ Đại diện Công ty Cổ phần Hải Việt.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi

trường (*cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh*) tổ chức đối thoại với người khiếu nại trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ *quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại*.

1.2. Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân (Biểu số 02/TCD)

a) Phân loại theo nội dung

Qua tiếp công dân, toàn tỉnh đã tiếp nhận 898 đơn/858 vụ việc, trong đó, khiếu nại: 29 đơn/29 vụ việc; tố cáo: 02 đơn/02 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 867 đơn/827 vụ việc. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: Khiếu nại: 07 đơn/07 vụ việc; tố cáo: 02 đơn/02 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 110 đơn/110 vụ việc.

- Các sở, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh: Khiếu nại: 17 đơn/17 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 90 đơn/50 vụ việc.

- Cấp huyện: Khiếu nại: 02 đơn/02 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 328 đơn/328 vụ việc.

- Cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện: Khiếu nại: 03 đơn/03 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 339 đơn/339 vụ việc.

b) Phân loại theo thẩm quyền giải quyết

Qua tiếp công dân, toàn tỉnh có 181 đơn/181 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết và 717 đơn/677 vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: 02 đơn/02 vụ việc thuộc thẩm quyền, 117 đơn/117 vụ việc không thuộc thẩm quyền.

- Các sở, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh: 04 đơn/04 vụ việc thuộc thẩm quyền, 103 đơn/63 vụ việc không thuộc thẩm quyền.

- Cấp huyện: 125 đơn/125 vụ việc thuộc thẩm quyền, 205 đơn/205 vụ việc không thuộc thẩm quyền.

- Cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện: 50 đơn/50 vụ việc thuộc thẩm quyền, 292 đơn/292 vụ việc không thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

2.1. Tổng hợp kết quả xử lý đơn (Biểu số 01/XLD)

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 5.007 đơn, gồm: 378 đơn kỳ trước chuyển sang và 4.629 đơn tiếp nhận trong kỳ, số đơn tăng 27,8% so với cùng kỳ năm 2022 (5.007 đơn/3.919 đơn).

Số đơn đã xử lý: 5.007 đơn, trong đó, 3.827 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm: 751 đơn khiếu nại; 173 đơn tố cáo; 2.903 đơn kiến nghị, phản ánh).

Trong số 3.827 đơn đủ điều kiện xử lý thì có: 1.740 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (gồm: Khiếu nại: 95 đơn; tố cáo: 10 đơn; kiến nghị, phản ánh: 1.635 đơn) và

2.087 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết; số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết giảm 30% so với cùng kỳ năm 2022 (1.740 đơn/2.486 đơn).

2.2. Kết quả xử lý đơn khiếu nại (Biểu số 02/XLD)

a) Tổng số đơn

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 802 đơn khiếu nại, gồm: 58 đơn kỳ trước chuyển sang và 744 đơn tiếp nhận trong kỳ. Trong đó:

- Số đơn đã xử lý: 802 đơn.
- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 751 đơn/751 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

Trong 751 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:
 - + Lĩnh vực hành chính: 686 vụ, gồm: Khiếu nại về chế độ, chính sách: 10 vụ; khiếu nại về đất đai, nhà ở: 602 vụ; khiếu nại khác: 74 vụ.
 - + Lĩnh vực tư pháp: 08 vụ.
 - + Lĩnh vực khác: 57 vụ.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

- + Số vụ việc đã giải quyết: 396 vụ.
- + Số vụ việc đang giải quyết: 268 vụ.
- + Số vụ việc chưa giải quyết: 87 vụ.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 95 vụ.
- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 656 vụ.

2.3. Kết quả giải quyết đơn tố cáo (Biểu số 03/XLD)

a) Tổng số đơn

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 186 đơn, gồm: 10 đơn kỳ trước chuyển sang và 176 đơn tiếp nhận trong kỳ. Trong đó:

- Số đơn đã xử lý: 186 đơn.
- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 173 đơn/173 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

Trong 173 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:
 - + Lĩnh vực hành chính: 147 vụ, gồm: Tố cáo về chế độ, chính sách: 01 vụ; tố cáo về đất đai, nhà ở: 129 vụ; tố cáo khác: 17 vụ.
 - + Liên quan đến tham nhũng: 01 vụ.

- + Lĩnh vực tư pháp: 15 vụ.
- + Lĩnh vực khác: 10 vụ.
- Phân loại theo tình trạng giải quyết:
 - + Số vụ việc chưa giải quyết: 25 vụ.
 - + Số vụ việc đang giải quyết: 145 vụ.
 - + Số vụ việc tố cáo tiếp: 03 vụ.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 10 vụ.
- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 163 vụ.

2.4. Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh (Biểu số 04/XLD)

a) Tổng số đơn

Toàn tỉnh tiếp nhận 4.019 đơn, gồm: 310 đơn kỳ trước chuyển sang và 3.709 đơn tiếp nhận trong kỳ. Trong đó:

- Số đơn đã xử lý: 4.019 đơn.
- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 2.903 đơn/2.836 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

Trong 2.836 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:
 - + Lĩnh vực chế độ, chính sách: 32 vụ.
 - + Lĩnh vực đất đai: 2.222 vụ.
 - + Lĩnh vực tư pháp: 14 vụ.
 - + Lĩnh vực khác: 568 vụ.
- Phân loại theo tình trạng giải quyết:
 - + Số vụ việc đã giải quyết: 2.139 vụ.
 - + Số vụ việc đang giải quyết: 471 vụ.
 - + Số vụ việc chưa giải quyết: 226 vụ.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 1.635 vụ.
- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 1.201 vụ.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại (các Biểu số: 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Toàn tỉnh đã giải quyết 54 vụ/95 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đạt tỷ lệ 56,8%), cụ thể:

+ Giải quyết lần đầu: 50 vụ việc, trong đó: 06 khiếu nại đúng, 33 khiếu nại sai và 11 vụ việc công dân rút đơn khiếu nại.

+ Giải quyết lần hai: 04 quyết định giải quyết lần hai công nhận quyết định giải quyết lần đầu.

+ Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 50 vụ đúng quy định; 04 vụ vi phạm về thời hạn giải quyết (trong đó: UBND thành phố Cam Ranh: 02 vụ, UBND huyện Diên Khánh: 02 vụ).

- Kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Đã thực hiện xong 43/43 quyết định.

- Số vụ việc đang giải quyết: 41 vụ đang trong thời hạn giải quyết.

3.2. Kết quả giải quyết tố cáo (các Biểu số: 03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Toàn tỉnh đã giải quyết 07 vụ/10 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đạt tỷ lệ 70%), cụ thể: 07 vụ việc tố cáo lần đầu.

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo:

+ Tố cáo sai: 05 vụ.

+ Tố cáo có đúng, có sai: 02 vụ.

+ Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 05/07 vụ đúng quy định.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Đã thực hiện xong 07/07 kết luận nội dung tố cáo.

- Số vụ việc đang giải quyết: 03 vụ đang trong thời hạn giải quyết.

4. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài và Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, ngày 06/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1282/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết một số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Tổ công tác).

Qua xem xét kết quả kiểm tra, rà soát, tham mưu của Tổ công tác, ngày 29/7/2021, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 253/BC-UBND báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ về kết quả thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, với kết quả rà soát: Trên địa bàn tỉnh có 02 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (vụ 04 hộ dân cùng trú tại số 50, Đại lộ Nguyễn Tất Thành, phường Phước Long, thành phố Nha Trang đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc Khu

quy hoạch A dự án Khu đô thị Phước Long, phường Phước Long, thành phố Nha Trang; vụ các ông: Nguyễn Chút, Nguyễn Cà, Nguyễn Kê khiếu nại đòi lại đất tại tổ dân phố Dinh Thành 1, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh). Đến nay, các vụ việc đã được xem xét, giải quyết dứt điểm.

Trong kỳ báo cáo, không phát sinh vụ việc mới; Tổ công tác tiếp tục chủ động rà soát, nắm tình hình để kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ.

5. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Công văn số 338/UBTVQH15-DN ngày 17/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc gửi hồ sơ kết quả giám sát chuyên đề; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Công văn số 7319/VPCP-V.I ngày 31/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh tại Công văn số 7428/VPCP-QHĐP ngày 03/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các Báo cáo của Ban Dân nguyện tại Phiên họp thứ 16, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 467/UBND-NC ngày 13/01/2023 về việc thực hiện Thông báo kết luận tại Phiên họp thứ 16 và Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; kiến nghị của Đoàn giám sát về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, theo đó: Chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kịp thời khắc phục, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh.

Tiếp đến, thực hiện Kế hoạch số 633/KH-TTCTP ngày 27/02/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3972/KH-UBND ngày 25/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các kiến nghị tại Báo cáo số 334/BC-ĐGS ngày 07/10/2022 của Đoàn giám sát về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC.

6. Kết quả thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện 07 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC đối với 10 cơ quan, đơn vị. Qua thanh tra đã kịp thời phát hiện, kiến nghị các cơ quan, đơn vị có sai phạm (trong đó, không có trường hợp sai phạm nghiêm trọng dẫn đến xử lý hành chính đối với tổ chức, cá nhân) khẩn trương chấn chỉnh, kiểm điểm, rút kinh nghiệm

đối với một số tồn tại, hạn chế về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC, cụ thể như sau:

- Một số đơn vị chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh theo quy định về điều kiện đảm bảo hoạt động tiếp công dân nêu tại Chương V Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Sở tiếp công dân chưa được thực hiện theo đúng Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân.

- Việc xử lý đơn, giải quyết KNTC còn chậm trễ, kéo dài, không đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Việc nhập liệu đơn thư chưa đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa được quan tâm, chú trọng; việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền còn ít, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng; đối tượng tuyên truyền chưa sâu rộng (nhất là đối với người dân).

7. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC

- Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã ban hành 53 văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC, trong đó: Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; chấn chỉnh việc thực hiện chế độ tiếp công dân thường xuyên, báo cáo định kỳ, đột xuất; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC...

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức hội nghị triển khai công tác kết hợp với tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; đã tổ chức giới thiệu, tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân với 07 lớp/321 người tham dự.

8. Việc triển khai sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC; Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ và phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng

8.1. Việc sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh triển khai sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ xây dựng (sau đây viết tắt là Hệ thống CSDLQG về KNTC). Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh

tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm Hệ thống CSDLQG về KNTC theo Kế hoạch số 6923/KH-UBND ngày 10/7/2018, các Công văn: Số 13058/UBND-NC ngày 25/12/2018, số 4084/UBND-NC ngày 27/4/2020, số 8681/UBND-NC ngày 16/9/2022 và số 11273/UBND-NC ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh; tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ *quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh*.

Thực hiện Công văn số 1116/TTCP-TTTT ngày 18/5/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc sử dụng an toàn Hệ thống CSDLQG về KNTC trong tình hình hiện nay, UBND tỉnh đã có Công văn số 5487/UBND-NC ngày 06/6/2023 chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện.

Nhìn chung, việc sử dụng Hệ thống CSDLQG về KNTC đã thống nhất việc quản lý đơn thư và xử lý đơn thư trùng lặp; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC; phục vụ công tác thống kê, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC đầy đủ, chính xác và kịp thời. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân trong việc KNTC.

8.2. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ và phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định của Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ *quy định chế độ báo cáo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng*, Công văn số 4628/UBND-NC ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh *về việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ*; tiếp tục sử dụng phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng, thực hiện nhập số liệu báo cáo theo Công văn số 882/TTCP-TTTT ngày 02/6/2021 của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 5132/UBND-NC ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

UBND tỉnh đã luôn xác định công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC là nhiệm vụ trọng tâm của thủ trưởng các cấp, các ngành và quan tâm chỉ đạo thường xuyên, bám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Khánh Hòa và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các cấp, các ngành trong tỉnh đã xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ động nắm tình hình, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải

quyết kịp thời đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh; do đó, phần lớn các vụ việc KNTC phát sinh đã được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở; một số vụ việc người dân tập trung đông người đã được chỉ đạo xử lý kịp thời; nhiều trường hợp được giải quyết thông qua vận động, thuyết phục nên việc thực hiện quyết định giải quyết đạt hiệu quả tích cực, không để phát sinh "điểm nóng", hạn chế tình trạng đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp. Qua đó, góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số vụ việc giải quyết chưa đảm bảo đúng thời gian quy định, kéo dài thời gian giải quyết (*chủ yếu là các vụ khiếu nại về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đòi lại đất cũ*).

- Công tác vận động, tổ chức hòa giải tại địa phương, công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cho công dân còn hạn chế; chưa đa dạng, thu hút, thúc đẩy người nghe tìm hiểu pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Việc mời làm việc đối với các cá nhân có liên quan trong quá trình xác minh, giải quyết đơn thư còn gặp khó khăn; công tác phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc xử lý đơn, giải quyết KNTC còn hạn chế... gây ảnh hưởng đến tiến độ xử lý, giải quyết đơn thư.

- Công tác thống kê, tổng hợp báo cáo chưa kịp thời, đầy đủ; các quyết định giải quyết khiếu nại, văn bản xử lý kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện kịp thời, chưa được theo dõi, đôn đốc thường xuyên.

- Việc sử dụng phần mềm Hệ thống CSDLQG về KNTC tại một số đơn vị, địa phương chưa được thực hiện nghiêm túc; một số đơn vị chưa nhập liệu đầy đủ và cập nhật kịp thời tình hình xử lý, giải quyết đơn lên phần mềm.

3. Nguyên nhân

- Một số vụ việc KNTC phức tạp, cần nhiều thời gian để kiểm tra, rà soát, xem xét, phối hợp xử lý với các cơ quan có liên quan; dẫn đến việc tham mưu giải quyết đơn bị chậm, không đúng thời gian theo quy định.

- Công tác quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực còn nhiều tồn tại, hạn chế, (*nhất là công tác quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, môi trường, an toàn thực phẩm; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, trật tự xây dựng...*).

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, một số địa phương trong tỉnh sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội (*nhất là dự án trục đường cao tốc, phát triển các khu đô thị, du lịch, công nghiệp...*) nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương...; do đó, dự báo tình hình KNTC, kiến nghị, phản ánh sẽ còn diễn biến phức tạp. Để hạn chế đến mức thấp nhất việc phát sinh đơn, UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác giải tòa, thu hồi đất, bồi thường, giao đất tái định cư...

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Chi thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

2. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân, công khai lịch tiếp công dân trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường sự trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan chức năng để có sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết vụ việc (nhất là các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài).

3. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn đối với các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở; tổ chức thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

4. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân (nhất là trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu) đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, linh hoạt trong phương thức tổ chức tiếp công dân định kỳ, phát huy tối đa hiệu quả việc tiếp công dân gắn với việc giải quyết KNTC.

5. Tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

6. Chỉ đạo ngành Thanh tra tiếp tục tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của công dân.

7. Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành kết luận giải quyết tố cáo và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ có vi phạm được phát hiện qua công tác giải quyết tố cáo.

8. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC trong Nhân dân; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc sử dụng phần mềm Hệ thống CSDLQG về KNTC; phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

(Đính kèm: Các Phụ lục: 01/TCD, 02/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ, 03/QLNN)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh (35 bản);
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HGD, NgM. 39

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

UBND TỈNH KHÁNH HÒA

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 150.../BC-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

02/TCD

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua dịch vụ công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung				Phân loại theo thẩm quyền										Số vụ ban phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Chiều
			Kiểu mẫu		Tổ cáo		Phân tích, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền							
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Tầng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đón đặc giải quyết			
MIS	1-3+5+7=9+11	2-4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
Cấp tỉnh	119	119	7	7	2	2	110	110	2	2	117	117	0	117	0	0	0	
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	107	67	17	17	0	0	90	50	4	4	103	63	63	0	0	0	0	
Cấp huyện	330	330	2	2	0	0	328	328	125	125	205	205	20	105	0	5	0	
Cấp xã và phường, ban thuộc huyện	342	342	3	3	0	0	339	339	50	50	292	292	192	100	0	0	0	
TỔNG	898	858	29	29	2	2	967	827	181	181	717	677	275	322	0	5	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023

(Kèm theo Báo cáo số: .../ASD...../BC-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

01/XXLD

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đã chấm dứt xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tính trạng			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn			
		Đơn cá nhân người dân tìn	Đơn khiếu nại người dân tìn	Đơn khác	Đơn cá nhân người dân tìn	Đơn khiếu nại người dân tìn	Đơn khác		Số đơn	Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiểm nghị, phân ánh	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiểm nghị, phân ánh	Tổng số		Hướng & dẫn đơn	Chuyển đơn	Đơn đặc gửi quyết
MS	1-2-3+ -47	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12 +13 -14+15+ 16+17 -18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18=19+ 20+21	19	20	21	22= 23+24 +25	23	24	25	26
Cấp tỉnh	1539	0	11	0	75	1449	4	1539	1087	1087	259	130	698	549	10	266	262	15	10	5	0	1072	79	993	0	245
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	739	0	11	0	21	701	6	739	525	474	92	18	415	377	12	32	104	34	3	2	29	491	233	250	8	6
Cấp huyện	1996	0	276	0	0	1719	1	1996	1510	1510	391	22	1097	827	0	512	171	1036	73	3	960	474	121	353	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	733	0	80	0	6	647	0	733	705	689	9	3	693	458	0	205	42	655	9	0	646	50	12	38	0	0
TỔNG	5007	0	378	0	102	4516	11	5007	3827	3760	751	173	2903	2211	22	1015	579	1740	95	10	1635	2087	445	1634	8	251

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 150 /BC - UBND ngày 16 /6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

02/XLD

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn lý do thuộc quyền sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ	Đơn đã xử lý			Đơn điều kiện xử lý	Phân loại vụ việc đơn nội dung										Phân loại vụ việc theo tính trạng giải quyết					Kết quả xử lý					Số văn bản phúc đáp nhận được từ chuyên đơn
		Đơn có nhiều người đồng kiến	Đơn mới kiến người đồng kiến	Đơn có nhiều người đồng kiến (đơn tiếp)		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ	Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ	Số đơn		Số vụ việc	Linh vực hành chính			Linh vực pháp	Linh vực	Linh vực khác	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền		Vụ việc không thuộc thẩm quyền		Số văn bản phúc đáp nhận được từ chuyên đơn						
MS	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn	Tổng	Chức vụ, nhân viên	Bất đồng, khiếu nại	Khiếu nại	Linh vực pháp	Linh vực	Linh vực khác	Lần đầu	Lần 2	Đơn có bản án của tòa	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Không đồng ý	Chuyên đơn	Đơn đặc biệt	Số văn bản phúc đáp nhận được từ chuyên đơn	
Cấp tỉnh	270	0	5	8	257	270	5	265	259	259	253	0	233	20	6	0	0	186	1	1	35	36	10	8	2	249	71	178	0	20
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	115	0	3	2	110	115	3	112	92	92	84	0	82	2	1	0	44	2	0	1	45	3	1	2	89	57	32	0	0	
Cấp huyện	402	0	49	0	353	402	49	353	391	391	340	10	278	52	1	0	161	0	0	224	6	73	70	3	318	109	209	0	0	
Cấp xã và phường, ban thường huyện	15	0	1	0	14	14	1	13	9	9	9	0	9	0	0	1	0	0	8	0	9	9	0	0	0	0	0	0	0	
TỔNG:	802	0	58	10	734	801	58	743	751	751	686	10	602	74	8	0	392	3	1	268	87	95	88	7	656	237	419	0	20	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỜ CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
 Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023
 (Kể từ theo Báo cáo số: ASD /BC - UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Đơn lý trực (chuyển sang)					Đơn tiếp nhận đơn mang lý					Đơn xử lý lý					Đã giải		Phạm vi vụ việc đơn nội dung															Phạm vi vụ việc theo thời gian giải quyết					Kể từ số lý										Số vụ việc chưa giải quyết
	Tổng số đơn	Đơn có mặt người đang theo	Đơn khác	Đơn khác người đang theo	Đơn tiếp nhận đơn mang lý	Đơn tiếp nhận đơn mang lý	Đơn tiếp nhận đơn mang lý	Đơn tiếp nhận đơn mang lý	Đơn tiếp nhận đơn mang lý	Đơn tiếp nhận đơn mang lý	Số đơn	Số vụ việc	Linh vực bình đẳng					Linh vực khác	Chưa giải quyết	Đang giải quyết	Tỷ cáo cấp			Vụ việc được giải quyết			Vụ việc không được giải quyết				Đơn chưa giải quyết																	
													Tổng chung	Chức vụ, công nhân	Đã đủ điều kiện	Công nhân	Tham mưu				Linh vực pháp	Linh vực khác	Đơn khiếu nại	Đơn khiếu nại	Đơn khiếu nại	Tổng số	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tổng số		Lượng đơn	Chức vụ	Đơn khiếu nại														
NKS	120-... 47	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26- 27+28	27	28	29-30 31+32	30	31	32	33															
Cấp tỉnh	135	0	3	0	2	126	4	135	3	132	130	130	104	0	94	0	10	1	15	0	10	30	107	0	3	5	5	0	125	8	117	0	28															
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	20	0	0	0	2	14	4	20	0	20	18	18	0	14	0	4	0	0	0	0	0	1	17	0	0	2	2	0	16	1	15	0	0															
Cấp huyện	28	0	7	0	0	21	0	28	7	21	22	22	22	1	19	0	2	0	0	0	3	19	0	0	3	3	0	19	19	0	0	0																
Cấp xã và phường, ban thuộc huyện	3	0	0	0	0	3	0	3	0	3	3	3	3	0	2	0	1	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0																
TỔNG:	186	0	10	0	4	164	8	186	10	176	173	173	147	1	139	0	17	1	15	0	10	25	145	0	3	10	10	0	163	31	132	0	28															

(Handwritten signature)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023

(Kèm theo Báo cáo số: *NSD* /BC - UBND ngày *16* /6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn xử lý trong kỳ			Đã xử lý			Phân loại vụ việc theo nội dung						Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đăng tên	Đơn một người đăng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đăng tên	Đơn một người đăng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chỉ đ.đ, chỉn sách	Đất đai	Tư pháp	KBác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Tổng số	Chuyển đơn		Đàn đ.đ. giải quyết
MIS	1-2-4-47	2	3	4	5	6	7	8-9-10	9	10	11	12-13-4-16-17-4-18-20-21	13	14	15	16	17	18	19	20	21-22-23	22	23	24
Cấp tỉnh	1134	0	3	0	65	1066	0	1134	3	1131	698	698	0	651	7	40	471	152	75	0	698	698	0	197
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	604	0	8	0	17	577	2	604	8	596	415	364	12	109	3	240	325	6	33	29	335	327	8	12
Cấp huyện	1566	0	220	0	0	1345	1	1566	220	1346	1097	1097	20	876	1	200	754	249	94	960	137	137	0	0
Cấp xã và Phường, ban thuộc huyện	715	0	79	0	6	630	0	715	79	636	693	677	0	586	3	88	589	64	24	646	31	31	0	0
TỔNG:	4019	0	310	0	88	3618	3	4019	310	3709	2903	2836	32	2222	14	568	2139	471	226	1635	1201	1193	8	209

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
 Số hiệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023

(Kèm theo Báo cáo số: *NSD* /BC - UBND ngày *16* /6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Đơn kiện		Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết										Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)												
	Đơn kiện thuộc thẩm quyền			Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Tỷ lệ cho tế chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan đầu tra		Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết				
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang		Tiếp nhận trong kỳ	Số vụ việc giải quyết QĐ hành chính	Số vụ việc đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (TĐ)	Đất (m ²)	Tỷ chức		Cơ nhân		Số tế chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người khiếu nại xử lý	Trong đó số cấp, công chức, viên chức	Số vụ người	Tổng số cấp, công chức, viên chức	Khiếu nại đang	Khiếu nại sai	Khiếu nại đang một phần		Chưa nhận QĐ giải lần đầu	Hết, sửa QĐ giải lần đầu	Đang quy định	Không đang quy định
MSS	1-2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Cấp tỉnh	10	5	5	10	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	3	3	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	2	0
Cấp huyện	73	49	24	73	33	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	29	0	0	0	39	4
Cấp xã và phường, ban thuộc huyện	9	1	8	9	4	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	5	0
TỔNG	95	58	37	95	43	11	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	6	33	0	4	0	50	4

[Handwritten signature]

TỜNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỜ CẢO THUỘC THẨM QUYỀN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023

(Kèm theo Báo cáo số: NSD /BC - UBND ngày 16 /6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Đơn vị của thực hiện	Kết quả giải quyết																				Chấp hành theo hạn giải quyết								
		Đã giải quyết					Kiến nghị thu hút cho NV		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số số chưa được trả lại		Số số nhận được trả lại		Kiến nghị xử lý nhanh chóng		Chuyển cơ quan địa phương		Phần tích kết quả giải quyết (vụ việc)									
		Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc đang xử lý	Số vụ việc chờ xử lý	Số vụ việc chờ trả lại	Trên (T=0)	Đã (Đ=1)	Trên (T=0)	Đã (Đ=1)	Trên (T=0)	Đã (Đ=1)	Số số chưa được trả lại	Số số nhận được trả lại	Số số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số của ban công an	Số vụ việc chuyển địa phương	Số vụ việc chờ xử lý	Trong đó số của ban công an	Trong đó số của ban công an	Trong đó số của ban công an		Trong đó số của ban công an	Trong đó số của ban công an						
MNS	1-2+3	2	3	4	5	6-7+...-10-24+26+28+30+31	8-25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Cấp tỉnh	5	3	2	5	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	2	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	2	0	2	2	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0
Cấp huyện	3	1	2	3	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	0	1	2
Cấp xã và phường, ban thuộc huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG:	10	4	6	10	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	2	0	5	2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỜ CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

04/KQQQ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023

(Kèm theo Báo cáo số: ND /BC. UBND ngày 16 /6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước												Phải trả				Đã trả				Đã xử lý hành chính				Đã thanh lý	
			Thất thu		Đón thu		Số số chức phải được trả lại quyền lợi		Số số nhân phải được trả lại quyền lợi		Tổ chức		Cơ nhân		Số số chức đã được trả lại quyền lợi		Số số nhân đã được trả lại quyền lợi		Tổ chức		Cơ nhân		Tổng số bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)								
MIS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24				
Cấp tỉnh	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sĩ và đơn vị thuộc tỉnh	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp xã và phòng ban thuộc huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG:	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỜNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỜ CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số hiệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/5/2023

(Kèm theo Báo cáo số:

NSD

/BC - UBND ngày

16/6/2023

của UBND tỉnh Khánh Hòa)



03/QĐLN

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Đạ, ngành, tỉnh, TP) và công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm							
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý		Tống số KL, TT thực hiện		Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9		10		11		12		13	14	15	16	17
Cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sơ và đơn vị thuộc tỉnh	38	0	0	7	321	6	8	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	15	0	0	0	0	1	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp xã và phường, ban thuộc huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG:	53	0	0	7	321	7	10	7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0

(Handwritten signature)